



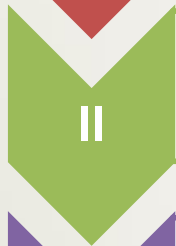
HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CÔNG CHỨNG

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2018

NỘI DUNG



- MỤC TIÊU XÂY DỰNG HỆ THỐNG



- PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG



- THÀNH PHẦN HỆ THỐNG



- MÔ HÌNH VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG



- DEMO HỆ THỐNG

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG HỆ THỐNG

1. Mục tiêu tổng quát:

- Quản lý tập trung thống nhất thông tin về tài sản, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và tài sản là động sản được công chứng, chứng thực.
- Chia sẻ, cung cấp kịp thời cho các cơ quan, đơn vị có liên quan, công chứng viên và các bên khi tham gia hợp đồng, giao dịch về tình trạng pháp lý của tài sản.
- Là kênh trao đổi liên thông giữa Sở Tư pháp với các Tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng đăng ký đất đai cấp tỉnh và chi nhánh các huyện, thành phố, Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự, các Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã để chia sẻ thông tin về những hợp đồng, giao dịch liên quan đến động sản và bất động sản đã được công chứng, chứng thực.



I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG HỆ THỐNG (tiếp)

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% các hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, chứng thực được cập nhật vào cơ sở dữ liệu công chứng.
- Đơn giản hóa các thao tác nghiệp vụ công chứng, chứng thực, dễ dàng quản lý lịch sử các giao dịch.
- Góp phần bảo đảm an toàn pháp lý, hạn chế rủi ro cho việc công chứng, chứng thực các hợp đồng.
- Hạn chế việc thực hiện đồng thời nhiều giao dịch đối với một tài sản.
- Công khai, minh bạch tình trạng pháp lý của tài sản. Công chứng viên sẽ giúp người dân sàng lọc các giao dịch hợp pháp.
- Cung cấp thông tin tham chiếu cho các cơ quan hữu quan thông tin về các hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực trong phạm vi địa phương.
- Quản lý cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng, chứng thực trong phạm vi địa phương.
- Cung cấp thông tin ngăn chặn liên quan tới các tài sản, bất động sản trong phạm vi địa phương.
- Hệ thống hỗ trợ các chức năng báo cáo, thống kê hợp đồng giao dịch đã công chứng, chứng thực của từng tổ chức, thay thế việc báo cáo thủ công.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng:

- Sở Tư pháp
- Các Tổ chức hành nghề công chứng
- Phòng Tư pháp cấp huyện
- UBND cấp xã
- Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh và các chi nhánh
- Cục Thi hành án và các Chi cục Thi hành án các huyện

2. Đối tượng sử dụng:

- Chuyên viên pháp lý, Công chứng viên
- Cán bộ Sở Tư pháp, cán bộ VP Đăng ký đất đai và các chi nhánh, cán bộ Cục và Chi cục Thi hành án
- Cán bộ phòng Tư pháp cấp huyện, cán bộ Tư pháp cấp xã
- Quản trị hệ thống phần mềm

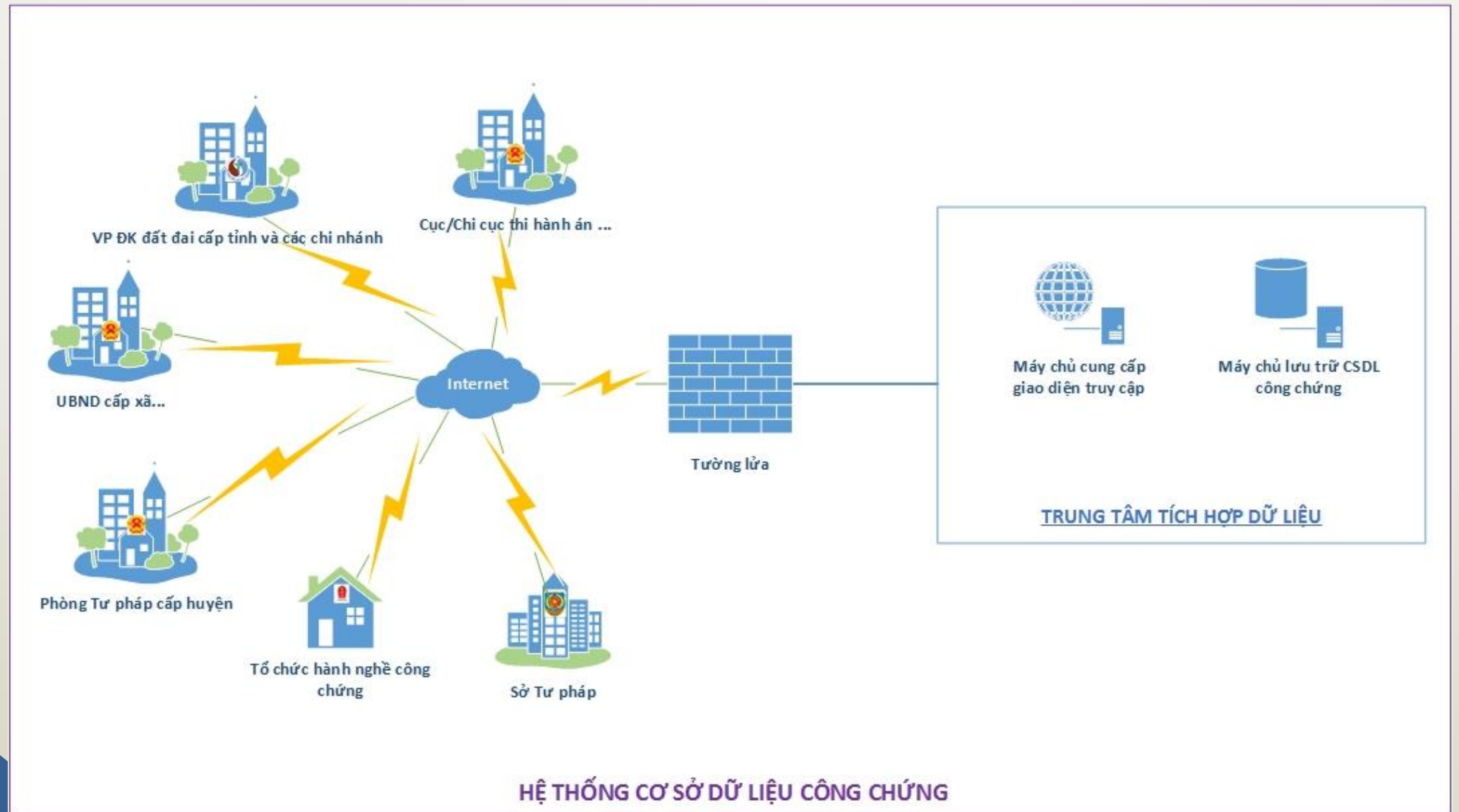
Lãnh đạo các cấp, Lãnh đạo và cá nhân các đơn vị có liên quan cần khai thác dữ liệu

III. THÀNH PHẦN HỆ THỐNG



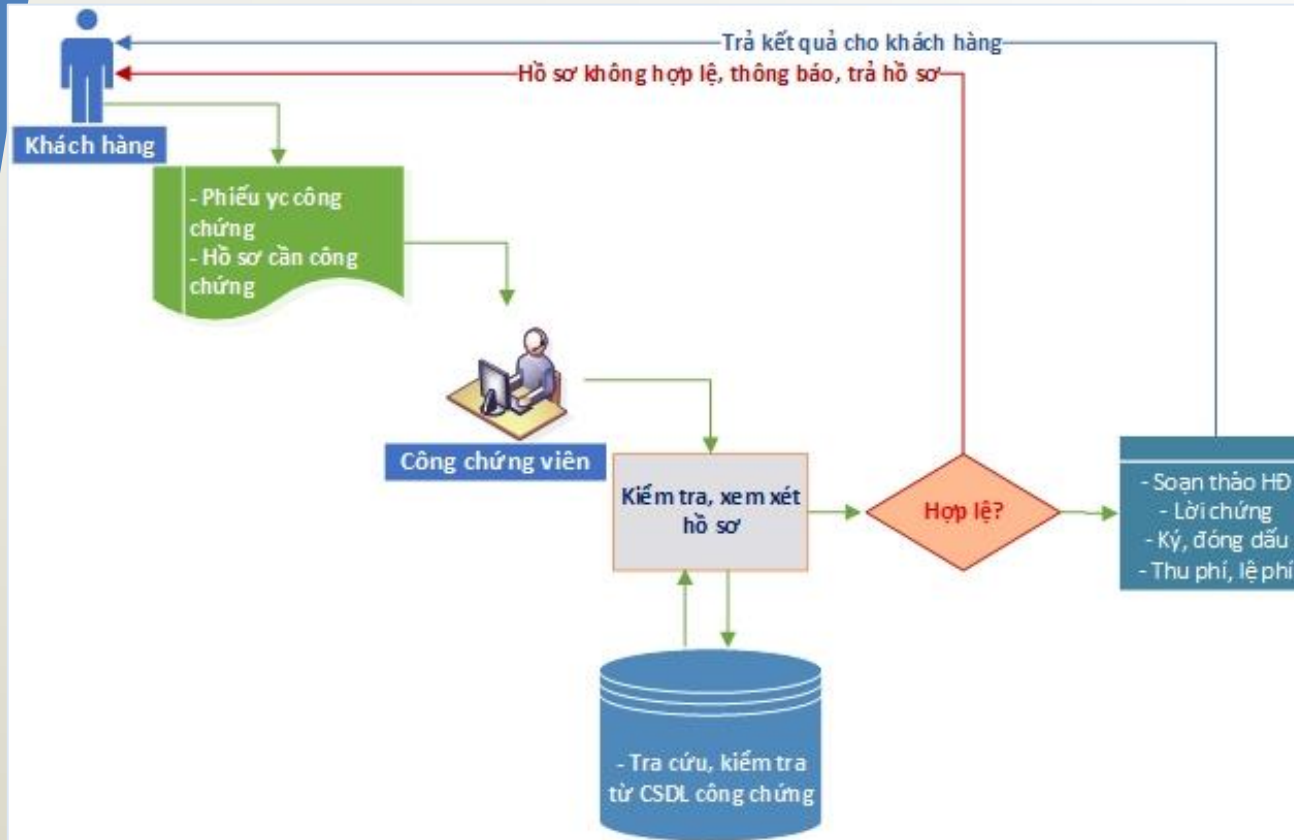
IV. MÔ HÌNH VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG

1. Mô hình triển khai hệ thống:



IV. MÔ HÌNH VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG (tiếp)

2. Mô hình nghiệp vụ của hệ thống:



Bước 1: Khi khách hàng đến yêu cầu công chứng về một vụ việc nào đó

- Khách hàng viết phiếu yêu cầu công chứng
- Khách hàng nộp phiếu yêu cầu công chứng và hồ sơ cần công chứng

Bước 2: Xác minh hồ sơ công chứng

- Công chứng viên xác minh hồ sơ bằng cách tìm kiếm các thông tin có sẵn trên CSDL công chứng
- Nếu không có trên CSDL công chứng, Công chứng viên sẽ liên hệ tại địa phương để xác minh
- Hồ sơ không hợp lệ thì thông báo và trả lại hồ sơ
- Hồ sơ hợp lệ thì chuyển làm các thủ tục tiếp theo

Bước 3: Công chứng hồ sơ

- Công chứng viên soạn thảo hợp đồng hoặc sử dụng hợp đồng có sẵn do các bên đã soạn, Công chứng viên soạn thảo lời chứng.
- Các bên ký vào hợp đồng
- Công chứng viên ký, đóng dấu xác nhận

Bước 4: Trả kết quả và thu lệ phí

- Công chứng viên thu phí, lệ phí
- Vào sổ theo dõi
- Công chứng viên trả kết quả

IV. MÔ HÌNH VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG (tiếp)

3. Chức năng của hệ thống:

- Quản lý toàn bộ hợp đồng, giao dịch công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh
- Quản lý lịch sử giao dịch hợp đồng tại các Tổ chức hành nghề công chứng
- Quản lý và theo dõi trạng thái thay đổi của tài sản trên các hợp đồng/ văn bản công chứng, chứng thực
- Quản lý thông tin ngăn chặn, tham khảo, giải tỏa tài sản theo công văn.
- Hiển thị cảnh báo đối với tài sản đang ở trạng thái ngăn chặn, tham khảo để công chứng viên và người sử dụng biết được tình trạng hiện tại của tài sản tránh việc công chứng những tài sản đang trong giai đoạn tranh chấp, phong tỏa...
- Tạo và gửi các thông báo đến những đơn vị khác khi có nội dung công việc hoặc văn bản cần thông báo.
- Chức năng duyệt hợp đồng/ văn bản đã công chứng, chứng thực
- Chức năng in hợp đồng/ văn bản theo biểu mẫu
- Chức năng từ chối công chứng đối với hợp đồng/ văn bản đang xử lý
- Chức năng hủy bỏ hợp đồng/ văn bản đã công chứng

IV. MÔ HÌNH VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG (tiếp)

3. Chức năng của hệ thống (tiếp):

- Chức năng tạo phụ lục cho hợp đồng/ văn bản đã công chứng
- Chức năng sao chép hợp đồng/ văn bản công chứng, chứng thực
- Chức năng vô hiệu hợp đồng/ văn bản đã công chứng khi có văn bản vô hiệu của cơ quan luật pháp
- Kết xuất, in báo cáo thống kê theo mẫu Thông tư, báo cáo theo các mẫu sổ công chứng, chứng thực và các báo cáo cụ thể để phù hợp với yêu cầu khai thác của đơn vị
- Tra cứu và tìm kiếm tài sản, hợp đồng giao dịch linh hoạt theo nhiều tiêu chí lựa chọn
- Thống kê lịch sử truy cập hệ thống, lịch sử cập nhật thông tin ngăn chặn, tham khảo
- Quản lý danh mục dùng chung cho toàn hệ thống, quản lý cấu hình, cập nhật và phân quyền cho người sử dụng hệ thống
- Hình thành CSDL tài sản để phục vụ việc sử dụng lại dữ liệu tài sản và khai thác dữ liệu liên quan
- Hình thành CSDL công dân, tổ chức để phục vụ việc sử dụng lại dữ liệu công dân, tổ chức và khai thác dữ liệu liên quan

Demo hệ thống





Xin chân thành cảm ơn!